



pàn jūn
叛军

noun · rebel army, insurgents

Example Sentences

Pàn jūn zhàn lǐng le chéng shì de zhǔ yào jiē dào.
叛军占领了城市的主要街道。

The rebel army occupied the main streets of the city.

Zhèng fǔ jūn zhèng zài yǔ pàn jūn tán pàn.
政府军正在与叛军谈判。

The government forces are negotiating with the rebels.

Trace each character, then write the word on your own.

叛	叛	叛	叛	叛	叛	叛	叛	叛	叛	叛
叛										
军	军	军	军	军	军	军	军	军		